

Ngày 12/08/2026



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1792.77

19.36

1.09%

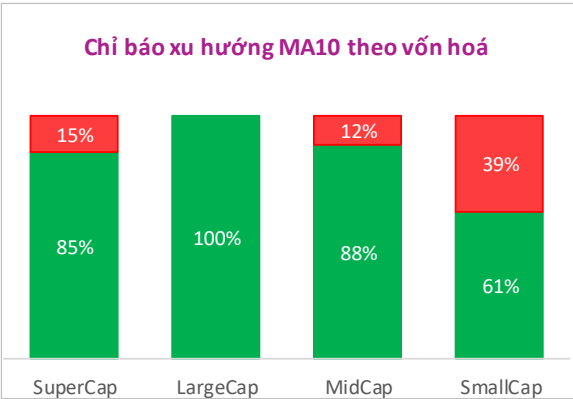


Phiên giao dịch sáng ngày 12/08/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng điểm mạnh, tuy nhiên số lượng mã tăng giá không nhiều. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 19,36 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VHM(+2,6%), GAS(+2,3%), VIC(+2,6%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV tiếp tục trong xu hướng tăng.

Trong tháng 8/2026, khối ngoại chuyển sang mua ròng cổ phiếu với tổng giá trị là 1,299 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -90.924 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang mua ròng 80 tỷ đồng.

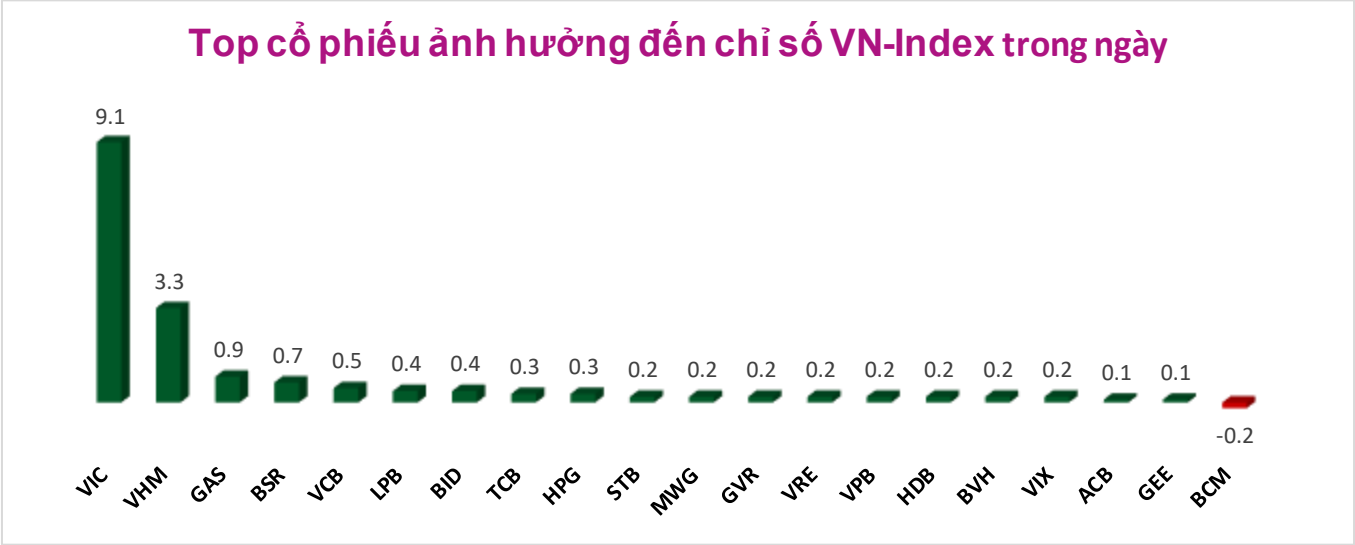
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↑	Chứng khoán ↑
Thép ↑	Phân bón ↑	Công nghệ ↑
Dầu khí ↑	Khu CN ↑	Thủy sản ↑
Bảo hiểm ↑	Xây dựng ↑	Cảng biển ↑
Mía đường	Bán lẻ ↑	Dệt may ↑

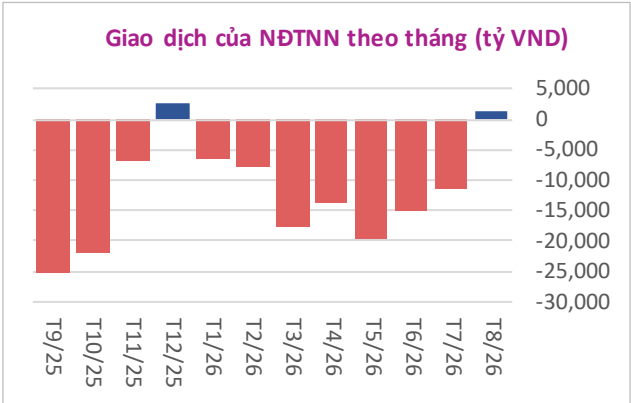
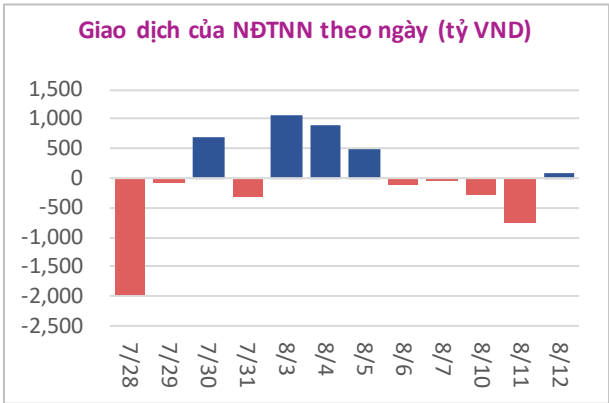


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

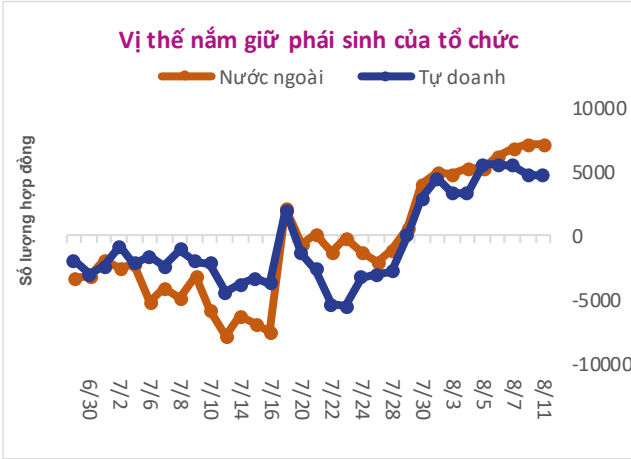
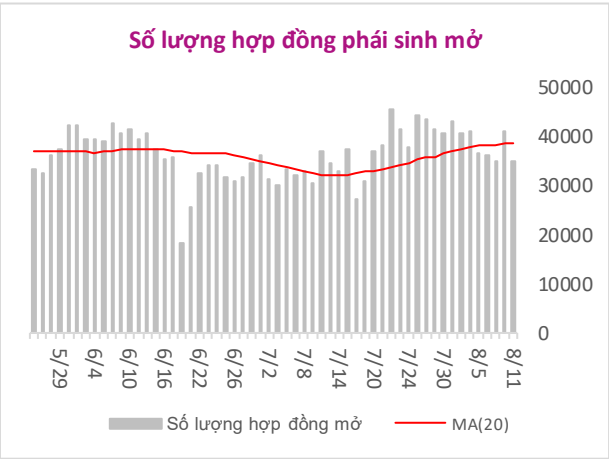
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



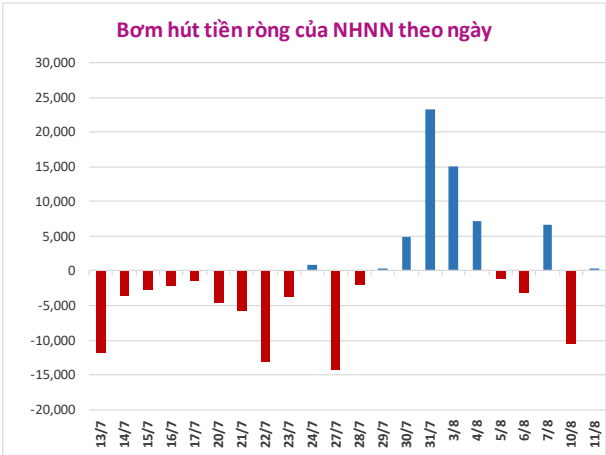
Thị trường phái sinh VN30



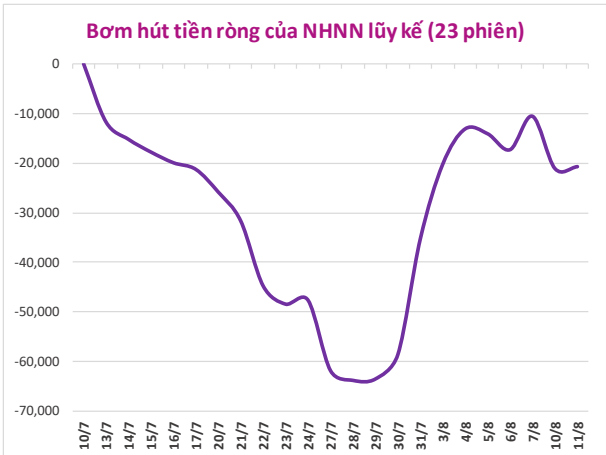
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



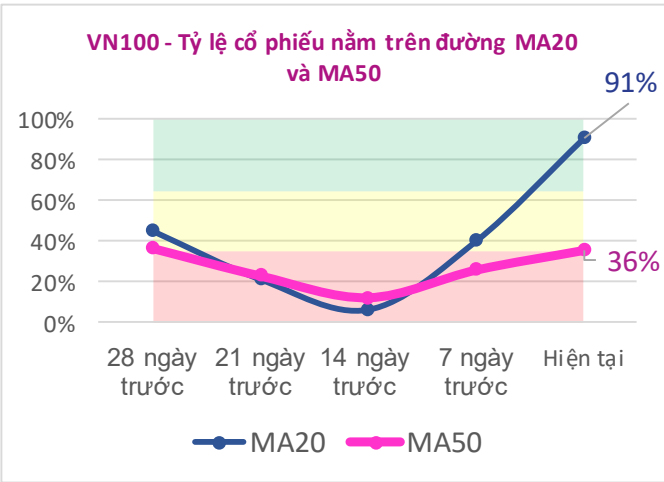
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

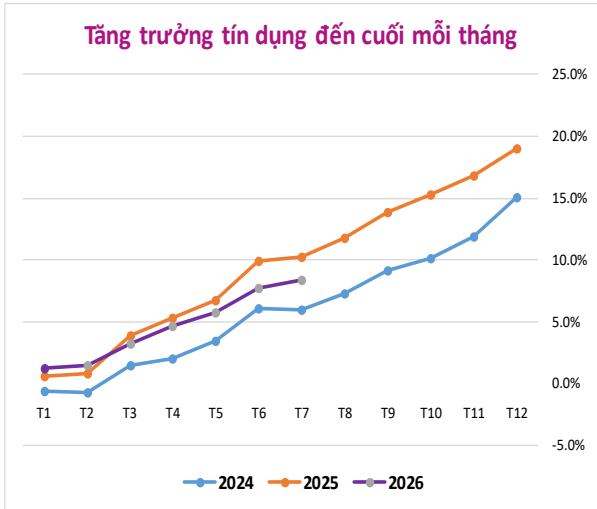
FRT (+14.0)	VHM (+10.0)	VIC (+9.9)	GEE (+5.0)	DGC (+3.5)
DGW (+3.3)	VGC (+2.0)	LPB (-1.8)	BSR (-1.8)	BMP (-1.8)
VCB (-2.1)	GVR (-2.2)	TCB (-2.4)	BID (-2.5)	GAS (-2.8)
STB (-2.9)	CTG (-2.9)	PNJ (-3.1)	BVH (-3.5)	VPI (-5.0)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

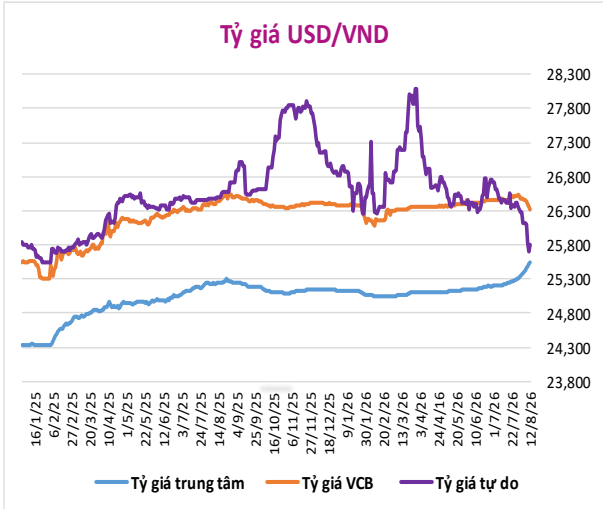


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



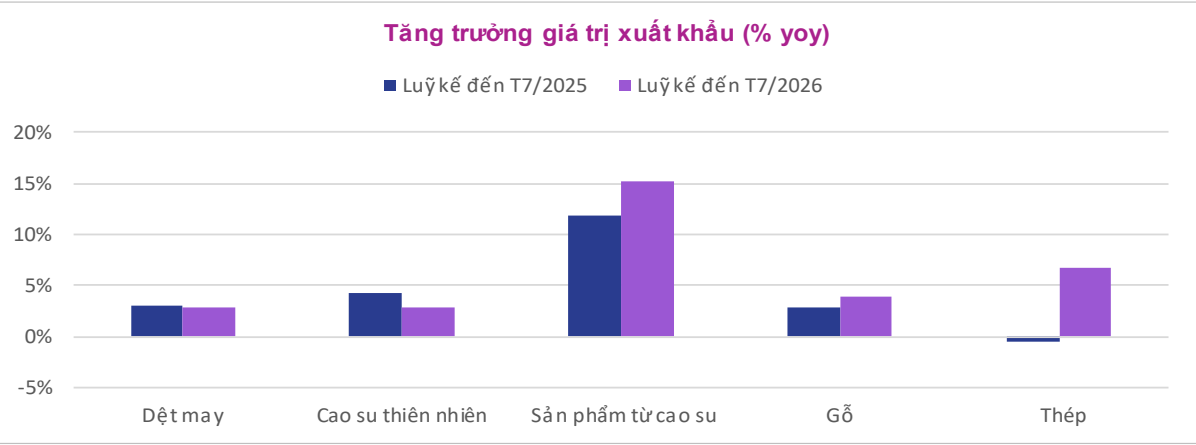
Tỷ giá USD/VND



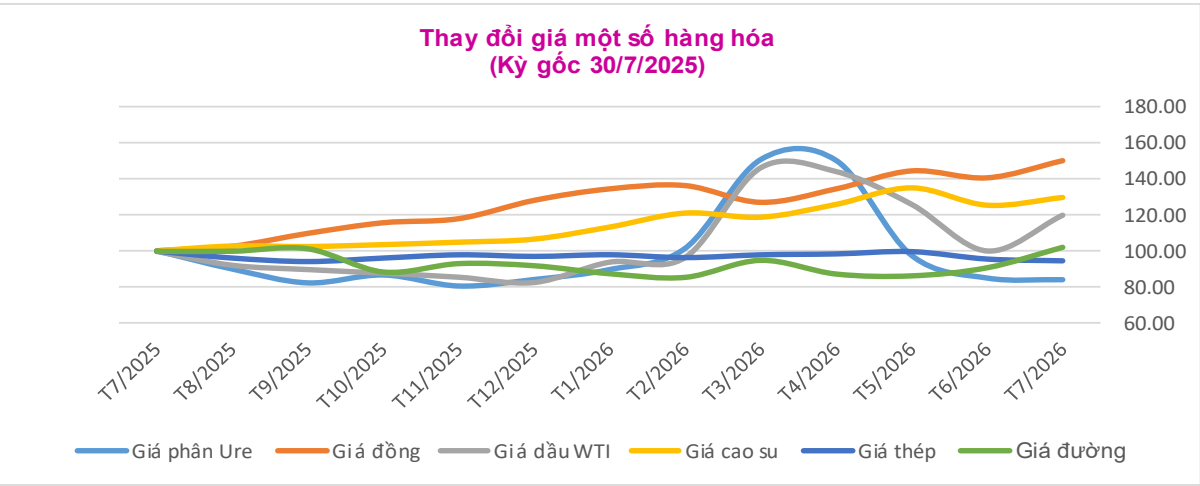
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Mỹ tuyên bố phóng tên lửa vô hiệu hóa tàu hàng hướng đến Iran: Quân đội Mỹ vừa xác nhận việc phóng tên lửa vô hiệu hóa một tàu chở hàng đang cố gắng tiến vào các cảng của Iran. Lầu Năm Góc cho biết, bất chấp nhiều cảnh báo yêu cầu chuyển hướng từ lực lượng tuần tra, chiếc tàu thương mại này vẫn kiên quyết di chuyển vào khu vực phong tỏa. Nhằm thực thi nghiêm ngặt lệnh cấm vận, một tàu chiến Mỹ đã khai hỏa vũ khí chính xác vào hệ thống động cơ, khiến con tàu mất hoàn toàn khả năng di chuyển. Hành động quân sự quyết liệt này đánh dấu bước leo thang mới vô cùng nguy hiểm tại eo biển Hormuz. Đây là thông điệp rắn đe cứng rắn nhất mà Washington gửi đi nhằm ngăn chặn mọi nỗ lực phá vỡ vòng vây cấm vận đang áp đặt lên Tehran. (Nguồn: vnexpress.net)



TIN QUỐC TẾ

Bài toán lạm phát thử thách Chủ tịch Fed Kevin Warsh: Hai báo cáo lạm phát sắp tới sẽ là phép thử lớn đối với tân Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Kevin Warsh. Hiện lạm phát lõi tháng sáu đã tăng lên 3,3%, gây sức ép lớn lên mục tiêu 2% của Fed. Việc ông quyết định giữ nguyên lãi suất cùng phong cách truyền thông hạn chế định hướng đã khiến giới đầu tư hoài nghi, đẩy lợi suất trái phiếu tăng. Dù đa số quan chức ủng hộ giữ nguyên lãi suất trong tháng bảy, nhưng ít nhất sáu người sẵn sàng bỏ phiếu tăng nếu lạm phát không giảm. Nếu các chỉ số tháng bảy và tám tiếp tục tăng mạnh, Chủ tịch Warsh buộc phải đối mặt với áp lực tăng lãi suất hoặc sự phản đối nội bộ. (Nguồn: bbw.vn)

CPI Đức và Mỹ cùng 'lên sóng', giới đầu tư chờ tín hiệu về lãi suất: Báo cáo Chỉ số Giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 của Đức và Mỹ đang trở thành tâm điểm định hình kỳ vọng lãi suất toàn cầu. Tại Đức, lạm phát sơ bộ bắt ngờ tăng lên mức 2,8% chủ yếu do giá năng lượng leo thang giữa bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại eo biển Hormuz. Sức ép này, cộng với tiêu dùng nội địa ảm đạm, phủ bóng lên đà phục hồi của kinh tế châu Âu. Trong khi đó, thị trường dồn sự chú ý vào CPI của Mỹ, vốn được dự báo ổn định quanh mức 3,4%. Dữ liệu lạm phát lõi sẽ là yếu tố then chốt để Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định lộ trình tiền tệ. Giới đầu tư hiện đang chia rẽ về khả năng Fed sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong tháng 9 tới. (Nguồn: nguoiquansat.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận một phiên giao dịch chìm trong sắc đỏ khi cả ba chỉ số chủ chốt đều đồng loạt giảm điểm, cho thấy áp lực bán vẫn đang áp đảo trên thị trường. Cụ thể, chỉ số công nghiệp Dow Jones đóng cửa giảm 184,13 điểm, tương đương 0,34%, lùi về mức 53.791,85 điểm. Cùng chung xu hướng tiêu cực, chỉ số S&P 500 cũng跌 mất 24,91 điểm, tương ứng giảm 0,32%, chốt phiên ở mức 7.728,20 điểm. Trong khi đó, chỉ số thiên về công nghệ Nasdaq chịu mức sụt giảm mạnh nhất khi đánh mất 159,91 điểm, tương đương 0,60%, lùi xuống mốc 26.445,45 điểm. Diễn biến tiêu cực này phản ánh sự thận trọng của các nhà đầu tư trước áp lực chốt lời đang gia tăng trên diện rộng. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới ghi nhận đà tăng mạnh mẽ khi các hợp đồng giao dịch đều duy trì ở mức rất cao. Cụ thể, giá dầu thô WTI đã tăng vọt lên mốc 83,47 USD/thùng, trong khi dầu Brent cũng nhích lên đạt mức 89,30 USD/thùng. Nguyên nhân chính của sự leo thang này đến từ những lo ngại về nguy cơ đứt gãy nguồn cung năng lượng tại Trung Đông. Việc eo biển Hormuz tiếp tục đóng cửa và bế tắc trong các cuộc đàm phán hòa bình giữa Mỹ và Iran đã tiếp thêm động lực tăng giá. Tại thị trường Việt Nam, giá bán lẻ xăng dầu hiện vẫn duy trì ổn định để chờ kỳ điều chỉnh chiều ngày mười ba. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới ghi nhận xu hướng giảm nhẹ. Trên thế giới, giá vàng giao ngay lùi về mốc 4.376 USD/ounce do giới đầu tư thận trọng chờ đợi dữ liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ. Cùng chiều với thế giới, giá vàng miếng SJC tại các thương hiệu lớn như DOJI, PNJ và Phú Quý đồng loạt điều chỉnh giảm 600.000 đồng/lượng. Theo đó, giá mua vào hạ xuống mức 140,5 triệu đồng/lượng và bán ra ở ngưỡng 143,5 triệu đồng/lượng. Mặc dù giá giảm, khoảng chênh lệch giữa hai chiều mua và bán vẫn neo cao ở mức 3 triệu đồng/lượng, khiến các giao dịch lướt sóng ngắn hạn tiềm ẩn rủi ro lớn đối với nhà đầu tư. Nhìn chung, diễn biến này phản ánh tâm lý ngóng chờ tin tức vĩ mô từ thị trường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53791.85	-184.13	-0.34
S&P 500	7728.20	-24.91	-0.32
Nasdaq	26445.45	-159.91	-0.60
FTSE100	10844.19	-18.31	-0.17
Euro Stoxx 50	6553.85	18.23	0.28
DAX	26391.42	67.54	0.26
Nikkei 225	67215.00	244.78	0.37
Shanghai	3934.09	-32.50	-0.82
KOSPI	6345.53	45.87	0.73

TIN TRONG NƯỚC

8 ngân hàng đã thực hiện trên 50% kế hoạch lợi nhuận sau nửa đầu năm 2026: Bức tranh tài chính nửa đầu năm 2026 của ngành ngân hàng ghi nhận sự phân hóa rõ rệt, dù tổng thể vẫn giữ đà tăng trưởng tích cực. Thống kê cho thấy 8 nhà băng đã hoàn thành trên 50% kế hoạch lợi nhuận cả năm, dẫn đầu tiến độ là BVBank, ABBank, Vietcombank và Agribank. Động lực tăng trưởng của các ngân hàng không chỉ từ tín dụng mà còn được hỗ trợ mạnh bởi thu nhập ngoài lãi, đặc biệt là mảng dịch vụ với mức tăng trên 50%. Dù kết quả khả quan, giới phân tích vẫn cảnh báo nhiều thách thức trong nửa cuối năm. Các ngân hàng sẽ phải đối mặt với áp lực thu hẹp biên lãi ròng (NIM), chi phí vốn leo thang và rủi ro suy giảm chất lượng tài sản khi nợ xấu tiềm ẩn dấu hiệu gia tăng. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Lãi suất ngân hàng hôm nay 12.8: Các chương trình lãi suất đặc biệt trên 8%: ghi nhận cuộc đua huy động vốn khi nhiều nhà băng tung ra ưu đãi hấp dẫn. Điểm đáng chú ý nhất là sự xuất hiện của mức lãi suất huy động đặc biệt vượt ngưỡng 8%/năm tại một số ngân hàng thương mại. Mức sinh lời cao này được thiết kế để thu hút dòng tiền lớn, thường đi kèm các điều kiện khắt khe về số dư tối thiểu và kỳ hạn gửi dài từ 13 tháng trở lên. Trái ngược với sức nóng từ nhóm cổ phần, bốn ngân hàng quốc doanh lớn vẫn tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất huy động ổn định ở mức thấp. Việc tăng lãi suất cục bộ này cho thấy áp lực thanh khoản hiện hữu. (Nguồn: laodong.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá						Giá thị trường (12/8/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q1/26	Biên lợi nhuận ròng Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.24	7.5	22,750
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.36	4.8	18,050
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.63	6.9	48,300
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.59	9.1	39,350
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.23	9.9	148,800
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.21	25.8	26,700
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.70	8.4	63,500
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.40	7.2	32,300
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.19	14.4	75,700
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.54	8.5	31,350
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.60	16.3	40,850
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.51	6.7	48,900
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.37	14.1	66,400
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.78	10.8	71,400
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.83	16.5	79,300
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.79	5.4	12,350
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.22	14.99	77,400
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.27	8.06	14,200
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.74	6.52	16,750
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.42	7.62	10,400
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.30	10.98	22,200
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.01	18.74	13,450
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.99	11.86	28,050
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.97	12.54	18,250
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.57	10.33	7,470
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.88	21.75	137,800
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.85	15.56	28,300
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.61	5.31	31,650
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.27	15.15	67,400
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.49	3759.28	38,600
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.27	15.35	73,900
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.48	48,100
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.75	11.76	22,950
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.29	5.54	21,750
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	1.96	8.37	48,600
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.62	15.99	36,850
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.03	13.49	13,750
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.13	9.62	35,800
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.62	8.95	46,800
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.55	24.88	21,550
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.80	4.57	11,900
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.11	8.09	51,000
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.36	23.78	74,900
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.23	8.52	31,200
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.77	6.92	16,750
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.15	9.21	79,800
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.21	14.27	60,100
48	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.28	11,400
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.22	8.40	54,300
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.04	35.63	127,900
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.77	13.81	62,200
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.13	8.34	25,600
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.75	16.25	54,400

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	63799.94(-126)	-1,948	+3,680	-2,637	+3,680
Giá dầu WTI	83.2(+1)	-4	+15	-9	+15
Giá gas châu Âu	60.04(-2)	-3	+17	-3	+17
Giá vàng	4370.26(-21)	+240	+339	-21	+394
Giá đồng	6.61(+0)	+0	+0	-0	+1
Giá đường	16.74(+0)	+2	+2	0	+2
Giá phân Ure	386(-14)	-60	+18	-66	+24
Giá thép	3018(+23)	-59	-28	-113	+65
Giá quặng sắt (62%Fe)	95.08(+1)	-3	-3	-4	+1
Giá than	129.3(+0)	-2	-0	-5	+2
Giá đậu tương	1147.5(-10)	-86	+21	-99	+21
Giá ngô	436.75(-2)	-25	+16	-27	+16
Giá nhựa Polyvinyl	4529(+27)	-32	+113	-115	+113
Giá cước vận tải khô BDI	3046(-37)	+331	+484	-43	+484
Giá cước vận tải container (Drewry)	4297(0)	-250	+131	-342	+131
DXY	99.85(+0)	-1	-2	-2	+0
Giá cao su	219.2(+0)	+3	+3	-5	+10
Phốt pho vàng	27896(0)	+1,133	-770	-770	+1,733
Ure(Sunsir)	1735(0)	-28	-79	-79	0
H2SO4	1870(-10)	-243	-243	-243	0
HRC(Sunsir)	3250(+2)	-52	-60	-92	+30
Iron Ore (Sunsir)	698.44(+5)	-16	-15	-28	+19
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	16925(+25)	-17	+133	-183	+533
PVC(Sunsir)	4442(+12)	-7	+137	-143	+177
Rebar	3012.34(-7)	-67	-102	-102	+10
Cautic soda	639(0)	-4	-28	-28	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.